

QUYẾT ĐỊNH

**ban hành Quy chế làm việc của các Đảng uỷ:
Các cơ quan Đảng Trung ương; Chính phủ; Quốc hội;
Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể Trung ương**

-
- Căn cứ Điều lệ Đảng;
 - Căn cứ Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị và Ban Bí thư khoá XIV;
 - Căn cứ Quy định số 20-QĐ/TW, ngày 08/4/2026 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XIV về thi hành Điều lệ Đảng;
 - Căn cứ Quyết định số 242-QĐ/TW, ngày 24/01/2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về thành lập Đảng bộ các cơ quan Đảng Trung ương;
 - Căn cứ Quyết định số 243-QĐ/TW, ngày 24/01/2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về thành lập Đảng bộ Chính phủ;
 - Căn cứ Quyết định số 244-QĐ/TW, ngày 24/01/2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về thành lập Đảng bộ Quốc hội;
 - Căn cứ Quyết định số 245-QĐ/TW, ngày 24/01/2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về thành lập Đảng bộ Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể Trung ương;
 - Căn cứ Quyết định số 169-QĐ/TW, ngày 20/5/2026 của Bộ Chính trị về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của Đảng uỷ các cơ quan Đảng Trung ương;
 - Căn cứ Quyết định số 170-QĐ/TW, ngày 20/5/2026 của Bộ Chính trị về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của Đảng uỷ Chính phủ;
 - Căn cứ Quyết định số 171-QĐ/TW, ngày 20/5/2026 của Bộ Chính trị về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của Đảng uỷ Quốc hội;
 - Căn cứ Quyết định số 172-QĐ/TW, ngày 20/5/2026 của Bộ Chính trị về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của Đảng uỷ Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể Trung ương;

- Căn cứ Quyết định số 131-QĐNS/TW, ngày 09/4/2026 của Bộ Chính trị về chỉ định tham gia Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Bí thư, Phó Bí thư Đảng ủy các cơ quan Đảng Trung ương nhiệm kỳ 2025 - 2030;

- Căn cứ Quyết định số 114-QĐNS/TW, ngày 08/4/2026 của Bộ Chính trị về chỉ định tham gia Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Bí thư, Phó Bí thư Đảng ủy Chính phủ nhiệm kỳ 2025 - 2030;

- Căn cứ Quyết định số 130-QĐNS/TW, ngày 09/4/2026 của Bộ Chính trị về chỉ định tham gia Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Bí thư, Phó Bí thư Đảng ủy Quốc hội nhiệm kỳ 2025 - 2030;

- Căn cứ Quyết định số 139-QĐNS/TW, ngày 12/4/2026 của Bộ Chính trị về chỉ định tham gia Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Bí thư, Phó Bí thư Đảng ủy Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể Trung ương nhiệm kỳ 2025 - 2030;

- Xét đề nghị của Ban Tổ chức Trung ương,

BỘ CHÍNH TRỊ QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế làm việc mẫu của 4 Đảng ủy trực thuộc Trung ương, gồm: Đảng ủy các cơ quan Đảng Trung ương; Đảng ủy Chính phủ; Đảng ủy Quốc hội; Đảng ủy Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể Trung ương (gọi chung là Đảng ủy).

Điều 2. Các Đảng ủy căn cứ Quy chế làm việc mẫu và các quy định của Trung ương có liên quan xây dựng Quy chế làm việc của mình phù hợp với yêu cầu công tác lãnh đạo, chỉ đạo và tình hình thực tiễn của Đảng bộ.

Điều 3. Ban Tổ chức Trung ương, Văn phòng Trung ương Đảng, các Đảng ủy và các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 4. Quyết định này thay thế Quyết định số 252-QĐ/TW, ngày 24/01/2025 của Bộ Chính trị ban hành Quy chế làm việc mẫu của 4 Đảng ủy trực thuộc Trung ương và có hiệu lực từ ngày ký.

Nơi nhận:

- Các tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Trung ương,
- Các ban, cơ quan, đơn vị của Đảng ở Trung ương,
- Các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng,
- Lưu Văn phòng Trung ương Đảng.

T/M BỘ CHÍNH TRỊ



Trần Cẩm Tú

QUY CHẾ
LÀM VIỆC MẪU CỦA 4 ĐẢNG ỦY TRỰC THUỘC TRUNG ƯƠNG
(Kèm theo Quyết định số 173-QĐ/TW, ngày 20/5/2026 của Bộ Chính trị)

ĐẢNG BỘ...
ĐẢNG ỦY...

*

Số QC/ĐU

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

....., ngày... tháng... năm...

QUY CHẾ LÀM VIỆC
của Ban Chấp hành Đảng bộ ..., khoá..., nhiệm kỳ ...

- Căn cứ Điều lệ Đảng và Quy định thi hành Điều lệ Đảng;
- Căn cứ Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị và Ban Bí thư khoá XIV;
- Căn cứ Kết luận số...-KL/TW, ngày... tháng... năm 2026 của Hội nghị lần thứ hai Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XIV;
- Căn cứ Quyết định số ...-QĐ/TW, ngày ... tháng ... năm 2026 của Bộ Chính trị về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của Đảng uỷ
- Căn cứ Quyết định số...-QĐ/TW, ngày ... tháng ... năm 2026 của Bộ Chính trị về chỉ định Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Bí thư, Phó Bí thư Đảng uỷ ...;
- Xét đề nghị của ...,

Ban Chấp hành Đảng bộ ..., khoá ..., nhiệm kỳ ... quyết định Quy chế làm việc của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Đảng uỷ, tập thể Thường trực Đảng uỷ, tập thể các đồng chí, gồm: Bí thư, các Phó Bí thư Đảng uỷ, các Ủy viên Ban Thường vụ Đảng uỷ là trưởng cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của Đảng uỷ như sau:

Chương I
TRÁCH NHIỆM, QUYỀN HẠN CỦA TẬP THỂ

Điều 1. Trách nhiệm, quyền hạn của Đảng uỷ

(Cụ thể hoá theo Điều 2, Quyết định số ...-QĐ/TW, ngày ... tháng ... năm 2026 của Bộ Chính trị về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của Đảng uỷ...).

Điều 2. Trách nhiệm, quyền hạn của Ban Thường vụ Đảng uỷ

(Cụ thể hoá theo Điều 3, Quyết định số ...-QĐ/TW, ngày ... tháng ... năm 2026 của Bộ Chính trị về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của Đảng uỷ...).

Điều 3. Trách nhiệm, quyền hạn của tập thể Thường trực Đảng uỷ

Cụ thể hoá theo Khoản ..., Điều ..., Quyết định số ...-QĐ/TW, ngày ... tháng ... năm 2026 của Bộ Chính trị về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của Đảng uỷ ...

Tập thể Thường trực Đảng uỷ chịu trách nhiệm trước Ban Chấp hành Đảng bộ, Ban Thường vụ Đảng uỷ về các quyết định của mình.

Điều 4. Trách nhiệm, quyền hạn của tập thể các đồng chí, gồm: Bí thư, các Phó Bí thư Đảng uỷ, các Uỷ viên Ban Thường vụ Đảng uỷ là trưởng cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của Đảng uỷ

1. Giúp Ban Thường vụ Đảng uỷ... chỉ đạo việc chuẩn bị và tổ chức thực hiện Quy chế làm việc, Chương trình làm việc toàn khoá của Đảng uỷ; xây dựng và tổ chức thực hiện Chương trình làm việc hằng năm, 6 tháng, hằng quý, hằng tháng của Ban Thường vụ Đảng uỷ và Chương trình kiểm tra, giám sát hằng năm của cấp uỷ; quyết định triệu tập hội nghị Ban Thường vụ Đảng uỷ; chỉ đạo, kiểm tra việc chuẩn bị các nội dung (báo cáo, đề án, phương án, dự thảo nghị quyết, kết luận...) trình hội nghị Ban Thường vụ Đảng uỷ quyết định; chỉ đạo việc chuẩn bị nội dung làm việc với lãnh đạo chủ chốt, lãnh đạo cấp cao của Đảng, Nhà nước đến thăm và làm việc hoặc khi yêu cầu Đảng uỷ đến báo cáo, làm việc.

2. Chỉ đạo phối hợp hoạt động giữa các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của Đảng uỷ, các tổ chức chính trị - xã hội, các cấp uỷ trực thuộc trong việc quán triệt, cụ thể hoá và chỉ đạo tổ chức thực hiện, kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết việc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư và của Đảng uỷ; việc chất vấn tại hội nghị Đảng uỷ theo quy định; tổ chức thực hiện việc lấy phiếu tín nhiệm cán bộ theo quy định.

3. Chỉ đạo giải quyết những công việc hằng ngày của Đảng bộ, những vấn đề đột xuất phát sinh giữa hai kỳ họp của Ban Thường vụ Đảng uỷ.

4. Thay mặt Ban Thường vụ Đảng uỷ giải quyết những công việc theo sự chỉ đạo của Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư (theo Quy chế làm việc của Đảng uỷ) và những công việc được Ban Thường vụ Đảng uỷ uỷ quyền.

a) Quyết định thẩm tra những cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Đảng uỷ quản lý khi có vấn đề phải xem xét về lịch sử chính trị và chính trị hiện nay theo quy định của Bộ Chính trị và một số vấn đề quan trọng khác về cán bộ (bằng cấp, học hàm, học vị, độ tuổi, tài sản, thu nhập...) để đưa ra Ban Thường vụ Đảng uỷ xem xét, kết luận.

- Cho chủ trương thực hiện quy trình bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử, điều động, chuyển chuyên, nghỉ hưu, thôi giữ chức vụ, miễn nhiệm, từ chức các chức danh thuộc diện quản lý trước khi xem xét, quyết định.

b) Chỉ đạo cán bộ kê khai tài sản, thu nhập theo quy định của Đảng và Nhà nước.

c) Chỉ đạo tổ chức tuyển chọn đối với cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Đảng uỷ quản lý để trình Ban Thường vụ Đảng uỷ quyết định theo quy định của Đảng và Nhà nước.

d) Chuẩn y kết quả bầu cử cấp uỷ viên, uỷ ban kiểm tra và các chức danh lãnh đạo của đảng uỷ trực thuộc; chỉ định bổ sung cấp uỷ viên theo đề nghị của đảng uỷ trực thuộc đúng với quy định của Điều lệ Đảng.

đ) Quyết định việc thực hiện chế độ và chính sách đối với cán bộ; việc đi học tập, công tác ở trong nước và nước ngoài, công tác chăm sóc sức khoẻ, tổ chức tang lễ đối với cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Đảng uỷ quản lý.

e) Chỉ đạo việc thẩm định xét tặng các loại huân chương, huy chương, các danh hiệu vinh dự Nhà nước và các danh hiệu thi đua, khen thưởng khác trình Ban Thường vụ Đảng uỷ.

g) Chỉ đạo chuẩn bị nội dung gợi ý kiểm điểm đối với tập thể cấp uỷ trực thuộc và cá nhân cán bộ diện Ban Thường vụ Đảng uỷ quản lý khi thấy cần thiết.

h) Chỉ đạo xử lý đơn, thư khiếu nại, tố cáo của công dân liên quan đến cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Đảng uỷ quản lý và những đơn, thư có biểu hiện phức tạp.

i) Chỉ đạo các chương trình, kế hoạch và hoạt động đối ngoại theo quy định của Bộ Chính trị.

k) Cụ thể hoá theo Khoản ..., Điều ..., Quyết định số ...-QĐ/TW, ngày... tháng... năm 2026 của Bộ Chính trị về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của Đảng uỷ... những công việc Ban Thường vụ uỷ quyền cho tập thể các đồng chí, gồm: Bí thư, các Phó Bí thư Đảng uỷ, các Uỷ viên Ban Thường vụ Đảng uỷ là trưởng cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của Đảng uỷ giải quyết.

Những công việc được phân cấp, uỷ quyền nêu trên nếu có vấn đề phức tạp hoặc khi xét thấy cần thiết thì các tập thể nêu trên xin ý kiến Đảng uỷ, Ban Thường vụ Đảng uỷ trước khi quyết định. Trong phạm vi được phân cấp, uỷ quyền, các ý kiến chỉ đạo của các tập thể nêu trên có hiệu lực thực hiện như quyết định của Đảng uỷ, Ban Thường vụ Đảng uỷ.

Kết quả giải quyết công việc giữa hai kỳ họp của Đảng uỷ, Ban Thường vụ Đảng uỷ và các công việc được Đảng uỷ, Ban Thường vụ Đảng uỷ phân cấp, uỷ quyền, các tập thể nêu trên phải báo cáo Đảng uỷ, Ban Thường vụ Đảng uỷ trong phiên họp gần nhất.

Chương II **TRÁCH NHIỆM, QUYỀN HẠN CỦA CÁ NHÂN**

Điều 5. Trách nhiệm, quyền hạn của Ủy viên Ban Chấp hành

1. Chịu trách nhiệm trước Đảng uỷ về sự lãnh đạo của Đảng uỷ trong lĩnh vực, địa bàn được phân công phụ trách và nhiệm vụ khác khi được giao.

2. Chủ động đề xuất ý kiến với Đảng uỷ, Ban Thường vụ, các tập thể nêu trên về chủ trương, nhiệm vụ, giải pháp và chương trình hoạt động của Đảng uỷ, Ban Thường vụ, các tập thể nêu tại Điều 3, Điều 4 liên quan đến lĩnh vực, phạm vi được phân công phụ trách. Thường xuyên nắm chắc tình hình, chủ động phát hiện, giải quyết kịp thời những vấn đề thuộc thẩm quyền hoặc báo cáo Ban Thường vụ, các tập thể nêu tại Điều 3, Điều 4 các vấn đề đột xuất phát sinh, phức tạp vượt thẩm quyền.

3. Nghiêm chỉnh chấp hành Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Giữ gìn sự thống nhất ý chí, hành động và đoàn kết trong Đảng; không nói trái, làm trái nghị quyết, chỉ thị, quy định, quyết định, kết luận của Trung ương và Đảng uỷ; kiên quyết đấu tranh, phản bác các thông tin, quan điểm sai trái, thù địch; bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, chống suy thoái, "tự diễn biến", "tự chuyển hoá" trong nội bộ.

Cùng với cấp uỷ, lãnh đạo việc nghiên cứu, quán triệt, tổ chức thực hiện và kiểm tra việc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Trung ương và của Đảng uỷ; chỉ đạo công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị, công tác bảo vệ chính trị nội bộ ở cơ quan, đơn vị được phân công phụ trách.

4. Gương mẫu thực hiện Quy định của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về công tác chính trị, tư tưởng và Chỉ thị của Bộ Chính trị về học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; các quy định của Trung ương và của Đảng uỷ về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ chủ chốt các cấp; đề cao trách nhiệm cá nhân, không tham nhũng, tiêu cực, lãng phí. Thường xuyên tu dưỡng, rèn luyện, tự soi, tự sửa, kiên quyết đấu tranh, ngăn chặn, đẩy lùi các biểu hiện suy thoái về tư tưởng, chính trị, đạo đức, lối sống, "tự diễn biến", "tự chuyển hoá" và đề ra giải pháp khắc phục. Tích cực góp phần xây dựng tổ chức đảng trong sạch, vững mạnh ở cơ quan, đơn vị mình sinh hoạt, công tác.

Có lối sống gương mẫu, trong sạch, lành mạnh; xây dựng gia đình văn hoá; không để vợ (hoặc chồng), con lợi dụng làm những việc trái quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước, làm ảnh hưởng đến uy tín của Đảng, cơ quan, đơn vị. Giữ mối liên hệ mật thiết với Nhân dân.

5. Nghiêm chỉnh chấp hành sự phân công và điều động của cấp có thẩm quyền; có quyền trình bày ý kiến khi các cơ quan có thẩm quyền đánh giá, nhận xét, quyết định bố trí công tác, thi hành kỷ luật đối với mình.

6. Trực tiếp phụ trách và chịu trách nhiệm hoặc tham gia chỉ đạo công tác tổ chức, cán bộ; xây dựng quy hoạch, bồi dưỡng cán bộ kế cận, nhất là cán bộ thay thế chức vụ mình đang đảm nhiệm. Chỉ đạo kiểm tra, giám sát, nhận xét, đánh giá cán bộ thuộc lĩnh vực, địa bàn được phân công phụ trách. Chỉ đạo triển khai các biện pháp phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực và thực hành tiết kiệm ở lĩnh vực, địa bàn được phân công phụ trách; chịu trách nhiệm đối với những sai phạm của tổ chức và cán bộ dưới quyền quản lý trực tiếp.

7. Nghiêm túc thực hiện tự phê bình và phê bình theo quy định của Đảng. Hằng năm tự phê bình về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, phong cách công tác, ý thức tổ chức kỷ luật và kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao. Lắng nghe, cầu thị tiếp thu ý kiến góp ý, nhất là về các hạn chế, khuyết điểm của mình hoặc có liên quan đến mình. Có biện pháp phát huy ưu điểm, khắc phục những hạn chế, khuyết điểm đã được chỉ ra trong kỳ kiểm điểm và khuyết điểm do cấp có thẩm quyền kết luận và khuyết điểm được chỉ ra ở các kỳ kiểm điểm trước.

Thực hiện phê bình, chất vấn về hoạt động của Đảng uỷ, Ban Thường vụ, Thường trực Đảng uỷ và các thành viên khác theo quy định. Cá nhân được phê bình, chất vấn có trách nhiệm tiếp thu, giải trình và trả lời rõ ràng về các nội dung phê bình, chất vấn.

8. Tích cực, tự giác học tập, cập nhật thông tin, kiến thức mới và được bồi dưỡng, nâng cao trình độ về lý luận chính trị, chuyên môn nghiệp vụ và năng lực hoạt động thực tiễn.

9. Tham dự đầy đủ các phiên họp Đảng uỷ; tích cực thảo luận, đóng góp ý kiến cho các nghị quyết, quyết định, văn bản của Đảng uỷ và cùng Đảng uỷ chịu trách nhiệm trong việc lãnh đạo thực hiện. Phối hợp chuẩn bị nội dung thuộc lĩnh vực được phân công phụ trách để trình Đảng uỷ, Ban Thường vụ Đảng uỷ. Tham gia các ban chỉ đạo, tiểu ban, tổ công tác hoặc các hình thức tổ chức khác của Đảng uỷ, Ban Thường vụ Đảng uỷ khi được phân công.

10. Có quyền bầu cử, ứng cử, đề cử, xin rút khỏi danh sách đề cử theo quy định của Điều lệ Đảng và Quy chế bầu cử trong Đảng.

11. Được cung cấp và yêu cầu Ban Thường vụ Đảng uỷ cung cấp những thông tin cần thiết, kịp thời về hoạt động của cấp uỷ, cơ quan và tình hình trong nước và quốc tế để thực hiện nhiệm vụ.

12. Thực hiện chế độ bảo mật thông tin, giữ nghiêm kỷ luật phát ngôn theo quy định của Đảng, Nhà nước.

Điều 6. Trách nhiệm, quyền hạn của Ủy viên Ban Thường vụ

Ngoài trách nhiệm, quyền hạn được quy định tại Điều 5 của Quy chế này, Ủy viên Ban Thường vụ Đảng uỷ còn có nhiệm vụ, quyền hạn sau:

1. Chỉ đạo việc xây dựng chuẩn bị các đề án, nghị quyết, quyết định, văn bản của Ban Thường vụ Đảng uỷ, Đảng uỷ thuộc lĩnh vực được phân công phụ trách và các nội dung theo phân công của Ban Thường vụ Đảng uỷ. Tham gia đầy đủ các phiên họp của Ban Thường vụ Đảng uỷ; tích cực thảo luận, đóng góp ý kiến những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Ban Thường vụ Đảng uỷ và cùng tập thể Ban Thường vụ Đảng uỷ chịu trách nhiệm về những quyết định đó.

2. Trực tiếp giải quyết hoặc chỉ đạo các cơ quan liên quan phối hợp giải quyết công việc và những kiến nghị của các tập thể, cá nhân thuộc lĩnh vực, phạm vi được phân công phụ trách. Đối với các vấn đề liên quan đến lĩnh vực khác thì chủ động trao đổi với đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ có liên quan hoặc báo cáo đồng chí Bí thư hoặc đồng chí Phó Bí thư Đảng uỷ xem xét, cho ý kiến.

Tuỳ theo tính chất, mức độ, yêu cầu, đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Đảng uỷ xin ý kiến đồng chí Bí thư Đảng uỷ xem xét, cho ý kiến (hoặc quyết định việc tổ chức lấy ý kiến Ban Thường vụ Đảng uỷ (nếu cần)) hoặc trực tiếp quyết định và thay mặt Ban Thường vụ Đảng uỷ ký văn bản xin ý kiến, văn bản tham gia ý kiến, văn bản trao đổi, văn bản giao nhiệm vụ, báo cáo sơ kết, tổng kết, báo cáo chuyên đề thuộc lĩnh vực, địa bàn được phân công phụ trách và chịu trách nhiệm về quyết định của mình.

3. Chỉ đạo hoặc phối hợp chỉ đạo thực hiện công tác cán bộ của các cơ quan, đơn vị trong lĩnh vực, phạm vi được phân công phụ trách.

4. Được phân công phụ trách địa bàn, lĩnh vực công tác cụ thể và chịu trách nhiệm trước Ban Thường vụ và các tập thể nêu tại Điều 3, Điều 4 về địa bàn, lĩnh vực phụ trách.

5. Được tham gia hoặc tham khảo ý kiến các vấn đề quan trọng liên quan trực tiếp đến lĩnh vực, phạm vi phụ trách; thực hiện việc cho ý kiến đối với nội dung các đề án, công việc thuộc lĩnh vực, cơ quan, đơn vị được phân công phụ trách trước khi trình Ban Thường vụ.

Điều 7. Trách nhiệm, quyền hạn của Bí thư Đảng uỷ

Bí thư là người đứng đầu Đảng uỷ, chịu trách nhiệm cao nhất trước Đảng uỷ, Ban Thường vụ và các tập thể nêu tại Điều 3, Điều 4; cùng Đảng uỷ, Ban Thường vụ và các tập thể nêu tại Điều 3, Điều 4 chịu trách nhiệm trước Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, trước Đảng bộ về sự lãnh đạo của Đảng uỷ thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền của Đảng uỷ và chịu trách nhiệm trực tiếp về những công việc được phân công. Bí thư Đảng uỷ có các nhiệm vụ và quyền hạn:

1. Chủ trì và kết luận các hội nghị, các công việc của Đảng uỷ, Ban Thường vụ và các tập thể nêu tại Điều 3, Điều 4; chủ động đề xuất, trao đổi trong các tập thể nêu tại Điều 3, Điều 4 những vấn đề lớn, quan trọng để đưa ra Ban Thường vụ Đảng uỷ, Ban Chấp hành Đảng bộ thảo luận, quyết định.

2. Chỉ đạo tổ chức quán triệt trong Đảng bộ và trực tiếp tổ chức quán triệt trong Đảng uỷ, Ban Thường vụ các nghị quyết, chỉ thị của Đảng; chỉ đạo và định hướng chuẩn bị những đề án quan trọng nhằm cụ thể hoá các nghị quyết, chỉ thị của Đảng để trình hội nghị Đảng uỷ, Ban Thường vụ Đảng uỷ, các tập thể nêu tại Điều 3, Điều 4 thảo luận, quyết định.

3. Tập trung chỉ đạo và thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm trong từng giai đoạn, các khâu và lĩnh vực công tác khó khăn, phức tạp nhất; trực tiếp nắm và chỉ đạo những vấn đề cơ mật về quốc phòng, an ninh, đối ngoại, về công tác bảo vệ Đảng; chỉ đạo công tác xây dựng Đảng, xây dựng đội ngũ cán bộ theo quy định của Bộ Chính trị, Ban Bí thư và chịu trách nhiệm về công tác chính trị, tư tưởng, tổ chức, cán bộ; trực tiếp chỉ đạo công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, công tác tổng kết thực tiễn, nghiên cứu khoa học và xây dựng lý luận; chủ trì việc lấy phiếu tín nhiệm đối với thành viên lãnh đạo Đảng uỷ, việc chất vấn và trả lời chất vấn theo quy định. Chủ động kiến nghị với Ban Thường vụ Đảng uỷ, các tập thể nêu tại Điều 3, Điều 4 các chủ trương, biện pháp để cải tiến và đổi mới phương thức lãnh đạo của cấp uỷ; bảo đảm sinh hoạt của Đảng uỷ, Ban Thường vụ, các tập thể nêu tại Điều 3, Điều 4 được thực hiện đúng Quy chế làm việc, đúng nguyên tắc lãnh đạo của Đảng và các quy định của pháp luật liên quan. Giữ vững đoàn kết, thống nhất trong nội bộ cấp uỷ và trong Đảng bộ.

4. Chỉ đạo việc sơ kết, tổng kết việc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Đảng và chỉ đạo tổng kết các lĩnh vực công tác lớn, quan trọng của Đảng bộ; thay mặt Đảng uỷ báo cáo với Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư và thông báo cho cấp dưới về tình hình thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Đảng ở Đảng bộ và hoạt động của cấp uỷ theo đúng quy định; khi cần thiết trực tiếp báo cáo với Bộ Chính trị, Ban Bí thư về tình hình của Đảng bộ và chịu trách nhiệm cá nhân về những nội dung báo cáo đó.

5. Chỉ đạo đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, cải cách hành chính, cắt giảm thủ tục hành chính, chuyên đổi số, ứng dụng khoa học, công nghệ, xây dựng, kết nối, khai thác hiệu quả dữ liệu trong phạm vi lãnh đạo, quản lý.

6. Chỉ đạo các đồng chí Phó Bí thư giải quyết công việc hằng ngày của Đảng bộ; khi cần thiết, được yêu cầu các cơ quan, cấp uỷ trực thuộc Đảng uỷ, các cán bộ, đảng viên trong Đảng bộ báo cáo về việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao; thay mặt Đảng uỷ, Ban Thường vụ Đảng uỷ ký các nghị quyết, chỉ thị, các văn bản của Đảng uỷ, Ban Thường vụ Đảng uỷ.

7. Giữ mối liên hệ với các uỷ viên ban chấp hành, ban thường vụ, bí thư cấp uỷ trực thuộc theo quy định.

8. Thực hiện các nhiệm vụ khác khi được Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị phân công.

Điều 8. Trách nhiệm, quyền hạn của Phó Bí thư Thường trực Đảng uỷ

Phó Bí thư Thường trực Đảng uỷ cùng đồng chí Bí thư và các đồng chí Phó Bí thư chuyên trách chịu trách nhiệm về toàn bộ công việc và hoạt động của các tập thể nêu tại Điều 3, Điều 4, đồng thời chịu trách nhiệm trực tiếp về những công việc được phân công. Phó Bí thư Thường trực Đảng uỷ có các nhiệm vụ và quyền hạn:

1. Chịu trách nhiệm trước Đảng uỷ, Ban Thường vụ, các tập thể nêu tại Điều 3, Điều 4 và đồng chí Bí thư Đảng uỷ về việc chỉ đạo công tác chuẩn bị, thẩm định, dự thảo Quy chế làm việc, Chương trình làm việc toàn khoá của Đảng uỷ; Chương trình công tác năm, 6 tháng, hằng quý, hằng tháng của Ban Thường vụ; chương trình kiểm tra, giám sát hằng năm của cấp uỷ về các lĩnh vực công tác, nhiệm vụ chuyên môn và chỉ đạo việc tổ chức thực hiện quy chế, các chương trình công tác đã đề ra; chỉ đạo việc chuẩn bị chương trình và nội dung các hội nghị của Đảng uỷ, Ban Thường vụ và các cuộc họp của các tập thể nêu tại Điều 3, Điều 4 về các lĩnh vực công tác, nhiệm vụ chuyên môn.

2. Trực tiếp giải quyết những công việc được uỷ nhiệm; thay mặt Bí thư điều hành công việc lãnh đạo của Đảng uỷ khi Bí thư đi vắng.

3. Chủ trì cùng với các đồng chí Uỷ viên Ban Thường vụ phụ trách lĩnh vực xử lý những việc cần có sự phối hợp của nhiều cơ quan hoặc những việc do các đồng chí Uỷ viên Ban Thường vụ phụ trách lĩnh vực đề nghị. Xem xét, quyết định việc cung cấp thông tin, tài liệu cho các Uỷ viên Ban Chấp hành theo uỷ quyền.

4. Chịu trách nhiệm trước Đảng uỷ, Ban Thường vụ, các tập thể nêu tại Điều 3, Điều 4 và đồng chí Bí thư Đảng uỷ chỉ đạo một số nhiệm vụ cụ thể: Thẩm tra những cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ quản lý khi có vấn đề phải xem xét về lịch sử chính trị và chính trị hiện nay theo quy định của Bộ Chính trị và một số vấn đề quan trọng khác về cán bộ; việc cán bộ kê khai tài sản, thu nhập theo quy định của Đảng và Nhà nước. Đề xuất với các tập thể nêu tại Điều 3, Điều 4, Ban Thường vụ và Đảng uỷ những vấn đề cần quan tâm giải quyết thuộc các lĩnh vực, nhiệm vụ mình phụ trách; thay mặt Đảng uỷ, Ban Thường vụ Đảng uỷ ký một số văn bản của Đảng uỷ, Ban Thường vụ theo Quy chế làm việc của Đảng uỷ và sự phân công của đồng chí Bí thư Đảng uỷ.

5. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo sự phân công của Bí thư Đảng uỷ.

Điều 9. Trách nhiệm, quyền hạn của Phó Bí thư chuyên trách

Phó Bí thư chuyên trách cùng với đồng chí Bí thư và đồng chí Phó Bí thư Thường trực chịu trách nhiệm về toàn bộ công việc và hoạt động của tập thể nêu tại Điều 4; đồng thời chịu trách nhiệm trực tiếp về những công việc được phân công.

Phân công 1 đồng chí Phó Bí thư Đảng uỷ chuyên trách là Uỷ viên Trung ương Đảng (trường hợp chưa có Uỷ viên Trung ương Đảng làm Phó Bí thư chuyên trách thì phân công 1 đồng chí làm Phó Bí thư chuyên trách) chịu trách nhiệm trước Đảng uỷ, Ban Thường vụ, tập thể nêu tại Điều 4 và đồng chí Bí thư Đảng uỷ việc xử lý văn bản đến Đảng uỷ; trực tiếp điều phối hoạt động, quản lý hành chính, thực hiện công tác quản lý nội bộ các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của Đảng uỷ và các nhiệm vụ khác theo quy định chức năng, nhiệm vụ của Đảng uỷ; thực hiện nhiệm vụ chủ tài khoản của Đảng uỷ; chỉ đạo một số nhiệm vụ cụ thể: Công tác đối ngoại; công tác thi đua, khen thưởng trong Đảng; công tác ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong Đảng bộ; công tác tài chính đảng, thực hiện chế độ thông tin, báo cáo, công tác lưu trữ, cơ yếu, giải quyết khiếu nại, tố cáo và bảo mật theo quy định.

Phó Bí thư chuyên trách có nhiệm vụ và quyền hạn:

1. Chủ trì chỉ đạo việc chuẩn bị nội dung, chương trình, kế hoạch công tác của Đảng uỷ, Ban Thường vụ và tập thể nêu tại Điều 4 về các nhiệm vụ công tác xây dựng Đảng, xây dựng tổ chức chính trị - xã hội trong phạm vi lãnh đạo của Đảng bộ; chịu trách nhiệm chính chỉ đạo sự phối hợp hoạt động giữa các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc, cấp uỷ trực thuộc, các tổ chức chính trị - xã hội nghiên cứu, quán triệt, cụ thể hoá, tổ chức thực hiện, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện nghị quyết, chỉ thị của Đảng và của cấp uỷ về công tác xây dựng Đảng, xây dựng tổ chức chính trị - xã hội trong phạm vi lãnh đạo của Đảng bộ theo lĩnh vực được phân công. Thay mặt Ban Thường vụ ký các văn bản theo Quy chế làm việc của Đảng uỷ và theo sự phân công của đồng chí Bí thư Đảng uỷ.

2. Phối hợp với đồng chí Phó Bí thư Thường trực Đảng uỷ, các đồng chí Phó Bí thư chuyên trách chỉ đạo việc chuẩn bị chương trình và nội dung hội nghị Đảng uỷ, Ban Thường vụ bàn về những vấn đề liên quan đến lĩnh vực công tác được phân công phụ trách.

3. Chỉ đạo hoặc phối hợp chỉ đạo xây dựng tổ chức cơ sở đảng trong sạch, vững mạnh; củng cố, kiện toàn, phát triển tổ chức cơ sở đảng; nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng và chất lượng đội ngũ đảng viên; công tác thi đua, khen thưởng, kỷ luật tổ chức cơ sở đảng, đảng viên theo quy định của Điều lệ Đảng và các quy định, hướng dẫn của Trung ương; nghiên

cứu, sơ kết, tổng kết, nhân rộng những điển hình tiên tiến về tổ chức cơ sở đảng trong sạch, vững mạnh; xây dựng tổ chức chính trị - xã hội trong phạm vi lãnh đạo của Đảng bộ trong sạch, vững mạnh.

4. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo sự phân công của tập thể Thường trực nêu tại Điều 4 và Bí thư Đảng uỷ.

Chương III **NGUYÊN TẮC VÀ CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC**

Điều 10. Nguyên tắc làm việc

1. Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, các tập thể nêu tại Điều 3, Điều 4 làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ, phát huy trí tuệ tập thể, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách; thiêu số phục tùng đa số, cấp dưới phục tùng cấp trên; cá nhân phục tùng tổ chức; chấp hành nghiêm Cương lĩnh, Điều lệ Đảng, các nghị quyết, chỉ thị của Trung ương, của Đảng uỷ và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ.

2. Bảo đảm sự lãnh đạo thống nhất trong công tác xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền, tổ chức chính trị - xã hội trong phạm vi lãnh đạo của Đảng bộ, công tác tổ chức, cán bộ và các lĩnh vực công tác, nhiệm vụ chuyên môn của Ban Chấp hành Đảng bộ, Ban Thường vụ Đảng uỷ, các tập thể nêu tại Điều 3, Điều 4; nêu cao tính chủ động, sáng tạo, tự chịu trách nhiệm của mỗi cá nhân, nhất là người đứng đầu. Thực hiện phân cấp, phân quyền gắn với tăng cường kiểm tra, giám sát.

Những vấn đề đã được hội nghị tập thể Thường trực Đảng uỷ thảo luận, thống nhất thông qua thì tập thể lãnh đạo cơ quan, tổ chức hoặc người đứng đầu ban hành văn bản, chỉ đạo, triển khai thực hiện ngay theo thẩm quyền.

3. Nghị quyết, quyết định, kết luận, thông báo của Ban Chấp hành Đảng bộ, Ban Thường vụ Đảng uỷ, các tập thể nêu tại Điều 3, Điều 4 phải có trên 1/2 tổng số thành viên tán thành (trừ những vấn đề có quy định riêng). Trong một số trường hợp, do nội dung vấn đề phải giải quyết không phức tạp hoặc không thể tổ chức họp trực tiếp Ban Thường vụ, tập thể nêu tại Điều 3, Điều 4 được thì đồng chí Bí thư và các đồng chí Phó Bí thư phụ trách lĩnh vực hội ý, thống nhất, chỉ đạo tổ chức họp trực tuyến, sử dụng văn bản điện tử, ký số, biểu quyết điện tử hoặc gửi xin ý kiến Ban Thường vụ Đảng uỷ hoặc tập thể nêu tại Điều 3, Điều 4 bằng văn bản (trừ công tác cán bộ), khi có trên 1/2 thành viên đương nhiệm tán thành thì ý kiến quá bán đó coi như nghị quyết của cuộc họp; trường hợp tuy đã có trên 1/2 thành viên tán thành, nhưng còn có ý kiến khác nhau về những vấn đề quan trọng thì cần đưa ra hội nghị Ban Thường vụ hoặc hội nghị tập thể nêu tại Điều 3, Điều 4 thảo luận, tạo sự thống nhất trước khi quyết định. Trường hợp phải có ý kiến gấp với cơ quan chức năng về công tác cán bộ, nhất là cán bộ diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý, có thể gửi xin ý kiến bằng văn

bản như trên; đối với những nhân sự phức tạp, nhạy cảm, còn nhiều ý kiến khác nhau thì tiếp tục đưa ra thảo luận tại tập thể Thường trực, Ban Thường vụ như quy định hiện hành.

Các văn bản báo cáo, xin ý kiến Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư phải được Đảng uỷ, Ban Thường vụ Đảng uỷ, tập thể Thường trực Đảng uỷ thông qua và do Bí thư hoặc phân công Phó Bí thư Thường trực Đảng uỷ ký, ban hành.

4. Cá nhân được quyền phát biểu và bảo lưu ý kiến của mình, nhưng phải chấp hành nghị quyết của tập thể. Ý kiến bảo lưu có thể được phản ánh lên cấp trên, nhưng không được tuyên truyền, phổ biến ra bên ngoài.

5. Bảo đảm sự minh bạch, công khai trong mọi hoạt động của Đảng uỷ, tạo sự tin tưởng và đoàn kết trong Đảng bộ.

6. Thực hiện công khai các kết quả kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng và các quyết định quan trọng.

7. Bảo đảm sự đoàn kết, thống nhất trong Đảng uỷ và các đảng bộ trực thuộc.

8. Xây dựng và duy trì mối quan hệ công tác hài hoà, hiệu quả giữa các thành viên.

Điều 11. Thực hiện chương trình công tác

1. Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, các tập thể nêu tại Điều 3, Điều 4 làm việc theo chương trình, kế hoạch công tác đã được tập thể thông qua; và thực hiện theo chỉ đạo của Trung ương hoặc khi có yêu cầu đột xuất.

Ban Chấp hành Đảng bộ có Chương trình công tác toàn khoá và hằng năm. Ban Thường vụ Đảng uỷ, các tập thể nêu tại Điều 3, Điều 4 làm việc theo chương trình toàn khoá, hằng năm, 6 tháng, hằng quý, hằng tháng (có điều chỉnh khi cần).

Văn phòng Đảng uỷ phối hợp với các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của Đảng uỷ, các đảng uỷ trực thuộc và các cơ quan liên quan tham mưu xây dựng Chương trình làm việc của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Thường trực Đảng uỷ, các tập thể nêu tại Điều 3, Điều 4 trong từng thời gian cụ thể.

2. Phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng Ủy viên Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và các tập thể nêu tại Điều 3, Điều 4; Ủy viên Ban Chấp hành, Ủy viên Ban Thường vụ, các tập thể nêu tại Điều 3, Điều 4 trên cơ sở chương trình công tác của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, các tập thể nêu tại Điều 3, Điều 4 chủ động xây dựng chương trình, kế hoạch công tác của mình, tăng cường làm việc với cấp dưới và cơ sở.

3. Tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện chương trình, kế hoạch công tác và định kỳ báo cáo Ban Chấp hành kết quả kiểm tra, giám sát.

4. Định kỳ tổ chức sơ kết, tổng kết đánh giá việc thực hiện chương trình công tác.

Điều 12. Chế độ hội nghị của Đảng uỷ, Ban Thường vụ, các tập thể nêu tại Điều 3, Điều 4

1. Ban Chấp hành họp thường lệ ba tháng một lần; khi thấy cần thiết hoặc khi có trên 1/2 tổng số Ủy viên Ban Chấp hành đề nghị thì Ban Thường vụ quyết định triệu tập hội nghị Ban Chấp hành đột xuất. Ban Thường vụ họp thường lệ ít nhất mỗi tháng một lần, họp đột xuất khi cần, do tập thể nêu tại Điều 4 chuẩn bị nội dung và triệu tập. Các tập thể nêu tại Điều 3, Điều 4 họp thường lệ ít nhất mỗi tháng một lần, họp đột xuất khi cần, do Bí thư và các Phó Bí thư chỉ đạo chuẩn bị nội dung và triệu tập. Hội nghị Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, các tập thể nêu tại Điều 3, Điều 4 phải có ít nhất 2/3 tổng số thành viên tham dự.

Các Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Đảng uỷ không phải Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ được mời dự hội nghị Ban Chấp hành (trừ nội dung cần họp riêng). Tùy theo nội dung, Ban Thường vụ, các tập thể nêu tại Điều 3, Điều 4 có thể mời một số đồng chí lãnh đạo, cán bộ có liên quan đến nội dung hội nghị dự họp và báo cáo với Ban Chấp hành tại hội nghị (nếu thấy cần thiết).

2. Căn cứ nội dung cuộc họp, mời đại diện các cơ quan, tổ chức có liên quan tham dự. Đối với các cuộc họp có nội dung về công tác xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền, các tổ chức chính trị - xã hội trong phạm vi lãnh đạo của Đảng bộ, nhất là về công tác tổ chức, cán bộ thì mời đại diện các ban đảng Trung ương được phân công theo dõi Đảng bộ, các cơ quan liên quan tham dự các cuộc họp; nắm tình hình hoạt động, tình hình lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, quy định, quy chế, kết luận của Đảng; tiếp nhận thông tin, đôn đốc việc thực hiện chế độ báo cáo của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, các tập thể nêu tại Điều 3, Điều 4 theo quy định.

3. Ban Thường vụ, tập thể nêu tại Điều 4 có trách nhiệm chuẩn bị nội dung hội nghị Ban Chấp hành, hội nghị Ban Thường vụ, hội nghị các tập thể nêu tại Điều 3, Điều 4; xác định rõ mục đích, yêu cầu, nội dung, phạm vi của mỗi hội nghị; phân công Ủy viên Ban Thường vụ chủ trì và tổ chức, cá nhân có trách nhiệm chuẩn bị các nội dung. Các tổ chức, cá nhân được giao chuẩn bị tài liệu phục vụ hội nghị phải hoàn thành kịp thời, bảo đảm chất lượng. Đối với những vấn đề đột xuất, chưa có trong chương trình hội nghị, nếu xét thấy quan trọng và cấp thiết, cơ quan, đơn vị chủ trì báo cáo tập thể nêu tại Điều 4 hoặc Ban Thường vụ xem xét, quyết định.

4. Các đơn vị được phân công chuẩn bị tài liệu phục vụ hội nghị Ban Thường vụ, hội nghị Ban Chấp hành phải gửi tài liệu đến Văn phòng Đảng uỷ

trước kỳ họp ít nhất 5 ngày làm việc để thẩm định; Văn phòng Đảng uỷ gửi giấy mời và tài liệu hội nghị đến các thành viên trước kỳ họp 3 ngày làm việc (trừ trường hợp hội nghị đột xuất).

Các đảng uỷ, ban thường vụ đảng uỷ trực thuộc được phân công chuẩn bị tài liệu về các lĩnh vực công tác, nhiệm vụ chuyên môn trình hội nghị tập thể Thường trực Đảng uỷ phải xin ý kiến các ban, cơ quan, đơn vị của Đảng, đảng uỷ, bộ, ngành, cơ quan Trung ương liên quan, tiếp thu, hoàn thiện và gửi tài liệu đến Văn phòng Đảng uỷ trước hội nghị ít nhất 3 ngày làm việc để chuyển tài liệu cho các thành viên tập thể Thường trực Đảng uỷ; các đảng uỷ, ban thường vụ đảng uỷ trực thuộc trực tiếp trình hội nghị tập thể Thường trực Đảng uỷ và chịu trách nhiệm tiếp thu ý kiến, hoàn thiện văn bản sau hội nghị. Khuyến khích thực hiện gửi, nhận, khai thác tài liệu trên môi trường số, bảo đảm bảo mật thông tin, tài liệu.

Các đảng uỷ, ban thường vụ đảng uỷ trực thuộc, cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của Đảng uỷ được phân công chuẩn bị tài liệu về công tác xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền, các tổ chức chính trị - xã hội trong phạm vi lãnh đạo của Đảng bộ trình hội nghị các tập thể nêu tại Điều 4 phải gửi tài liệu đến Văn phòng Đảng uỷ trước hội nghị ít nhất 5 ngày làm việc để thẩm định. Văn phòng Đảng uỷ gửi giấy mời và tài liệu hội nghị đến các thành viên trước kỳ họp 3 ngày làm việc (trừ trường hợp hội nghị đột xuất).

5. Văn phòng Đảng uỷ có trách nhiệm ghi biên bản; thông báo các ý kiến kết luận của hội nghị đến các uỷ viên vắng mặt và các đơn vị, cá nhân có trách nhiệm thực hiện.

6. Báo cáo kết quả các cuộc họp lên cấp trên và thông báo tới các đảng uỷ trực thuộc.

Điều 13. Chế độ thông tin, báo cáo và bảo mật

1. Ban Thường vụ, tập thể nêu tại Điều 4 giao Văn phòng Đảng uỷ, Ban Tuyên giáo và Dân vận Đảng uỷ cung cấp đầy đủ, kịp thời các thông tin và những vấn đề nổi bật của Đảng bộ cho các đồng chí Uỷ viên Ban Chấp hành, các đảng uỷ trực thuộc theo quy định.

2. Định kỳ hằng tháng, quý, 6 tháng, 9 tháng và năm các đảng uỷ trực thuộc, các ban, đơn vị Đảng uỷ, Đoàn Thanh niên báo cáo (bằng văn bản) với Ban Thường vụ Đảng uỷ về tình hình, kết quả triển khai thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, các nghị quyết, chỉ thị, văn bản chỉ đạo của Ban Chấp hành Đảng bộ, Ban Thường vụ, Thường trực Đảng uỷ và việc thực hiện nhiệm vụ chính trị được giao. Khi có tình hình, công việc đột xuất, cấp thiết vượt thẩm quyền, theo tính chất, yêu cầu công việc phải kịp thời báo cáo xin ý kiến chỉ đạo của các tập thể nêu tại Điều 3, Điều 4 hoặc Ban Thường vụ Đảng uỷ.

3. Các tập thể nêu tại Điều 3, Điều 4 và các ban tham mưu báo cáo Ban Thường vụ tại phiên họp định kỳ hằng tháng của Ban Thường vụ; Ban Thường vụ báo cáo với Ban Chấp hành tại phiên họp định kỳ hằng quý của Ban Chấp hành về tình hình, kết quả thực hiện công việc và những nội dung được Ban Thường vụ, Ban Chấp hành phân cấp, uỷ quyền giải quyết.

4. Định kỳ báo cáo Bộ Chính trị, Ban Bí thư và các cơ quan chức năng về tình hình hoạt động và kết quả thực hiện các nhiệm vụ, công việc được giao.

5. Các đồng chí Uỷ viên Ban Chấp hành Đảng bộ và các tổ chức đảng trực thuộc thực hiện nghiêm túc các quy định về bảo mật thông tin của Đảng và Nhà nước theo quy định.

Điều 14. Chế độ ban hành, quản lý văn bản

1. Các kết luận và quyết định xử lý công việc của các tập thể nêu tại Điều 3, Điều 4 được Ban Chấp hành, Ban Thường vụ phân cấp, uỷ quyền đều phải văn bản hoá theo quy định và gửi đến các tổ chức, cá nhân có trách nhiệm thực hiện. Các ý kiến chỉ đạo của các tập thể nêu tại Điều 3, Điều 4 tại các cuộc họp hoặc làm việc đều được Văn phòng Đảng uỷ thông báo bằng văn bản (trừ những việc các đồng chí trong các tập thể nêu tại Điều 3, Điều 4 trực tiếp chỉ đạo xử lý và không yêu cầu ra văn bản).

2. Các kết luận, quyết định, các văn bản phải bảo đảm đúng thể thức, thể loại, thẩm quyền ban hành văn bản của Đảng, ký ban hành đúng và được phát hành, quản lý, lưu trữ theo quy định.

Điều 15. Thực hiện chế độ tự phê bình và phê bình, kiểm điểm trách nhiệm nêu gương

1. Hằng năm, tập thể Ban Thường vụ, các tập thể nêu tại Điều 3, Điều 4 và các đồng chí Bí thư, Phó Bí thư, Uỷ viên Ban Thường vụ tiến hành kiểm điểm tự phê bình và phê bình, báo cáo Bộ Chính trị, Ban Bí thư theo quy định.

2. Uỷ viên Ban Chấp hành Đảng bộ phải gương mẫu tham gia sinh hoạt đảng, thường xuyên tự phê bình và phê bình, nêu gương trong thực hiện nhiệm vụ, chấp hành quy định của Đảng, Nhà nước, bảo đảm tính tiên phong, gương mẫu trong mọi hoạt động.

3. Cuối nhiệm kỳ, Ban Chấp hành Đảng bộ kiểm điểm công tác lãnh đạo, chỉ đạo; Uỷ viên Ban Chấp hành, Uỷ viên Ban Thường vụ, Bí thư, Phó Bí thư Đảng uỷ tiến hành tự phê bình và phê bình gắn với kiểm điểm đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội.

Điều 16. Chế độ đi công tác, tiếp xúc với cán bộ, đảng viên

1. Hằng năm, Ban Thường vụ Đảng uỷ xây dựng kế hoạch làm việc với các đảng uỷ trực thuộc để nắm tình hình và tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo.

2. Phân công nhiệm vụ đi công tác cụ thể cho từng Ủy viên Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và Bí thư, các Phó Bí thư. Bí thư, Phó Bí thư chủ động làm việc với các ban, đơn vị theo lĩnh vực được phân công.

3. Ủy viên Ban Chấp hành chủ động bố trí, sắp xếp công việc đi công tác cơ sở để nắm tình hình, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát, đôn đốc thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; lắng nghe tâm tư, nguyện vọng, đề xuất, kiến nghị của cán bộ, đảng viên, quần chúng; báo cáo kết quả sau mỗi chuyến công tác.

Điều 17. Tổ chức sơ kết, tổng kết các nghị quyết, chỉ thị, quy định, kết luận của Đảng và của Đảng ủy

1. Căn cứ quy định và yêu cầu công tác lãnh đạo, chỉ đạo, Ban Thường vụ Đảng ủy ban hành chương trình, kế hoạch và chỉ đạo sơ kết, tổng kết việc thực hiện nghị quyết, chỉ thị, quy định, kết luận của Đảng và của Đảng ủy; báo cáo với Bộ Chính trị, Ban Bí thư và thông báo cho các đảng ủy trực thuộc.

2. Các nghị quyết, chỉ thị, quy định, kết luận của Đảng và của Đảng ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy, các tập thể nêu tại Điều 3, Điều 4 thuộc lĩnh vực nào thì tập thể nêu tại Điều 4 giao cho cấp ủy trực thuộc hoặc cơ quan tham mưu lĩnh vực đó chủ trì chuẩn bị nội dung sơ kết, tổng kết. Những vấn đề liên quan đến nhiều cơ quan, đơn vị thì Ban Thường vụ Đảng ủy hoặc tập thể nêu tại Điều 4 giao cho một cơ quan chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan hoặc thành lập tổ công tác để chuẩn bị nội dung sơ kết, tổng kết.

3. Định kỳ tổ chức sơ kết, tổng kết công tác 6 tháng, hằng năm của Đảng bộ.

Chương IV MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC

Điều 18. Với Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư

1. Chịu sự lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, trực tiếp và thường xuyên là Bộ Chính trị, Ban Bí thư.

2. Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo quy định. Kịp thời phản ánh, xin ý kiến những vấn đề nhạy cảm, phức tạp, đột xuất phát sinh, nhất là những vấn đề vượt thẩm quyền và những vấn đề quan trọng mới nảy sinh trong Đảng bộ; báo cáo đầy đủ, kịp thời những vấn đề về tổ chức, cán bộ, công tác quản lý đội ngũ cán bộ thuộc diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý khi có yêu cầu.

Điều 19. Với các ban đảng, lãnh đạo các cơ quan Trung ương, với các tỉnh uỷ, thành uỷ và đảng uỷ trực thuộc Trung ương

1. Phối hợp công tác, hỗ trợ lẫn nhau trong thực hiện nhiệm vụ xây dựng Đảng và lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị được giao dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của Bộ Chính trị, Ban Bí thư.

2. Phối hợp thường xuyên và thực hiện sự hướng dẫn, kiểm tra, giám sát về chuyên môn, nghiệp vụ công tác xây dựng Đảng của các cơ quan tham mưu, giúp việc của Ban Chấp hành Trung ương Đảng theo quy định.

3. Trao đổi thông tin định kỳ và đột xuất về tình hình công tác với các ban đảng, lãnh đạo các cơ quan Trung ương, các tỉnh uỷ, thành uỷ và đảng uỷ trực thuộc Trung ương.

4. Tạo cơ chế phối hợp thông tin linh hoạt, hiệu quả giữa các ban đảng, cơ quan Trung ương và các đảng bộ trực thuộc.

5. Phối hợp với các ban đảng, lãnh đạo các cơ quan Trung ương trong việc thực hiện các nhiệm vụ chính trị, kinh tế, xã hội.

6. Bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ, đồng bộ trong việc triển khai các nghị quyết, chỉ thị của Đảng và Nhà nước.

Điều 20. Với cấp uỷ cấp dưới

1. Thường xuyên lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức làm việc với cấp uỷ cấp dưới trong việc thực hiện nhiệm vụ chính trị và công tác xây dựng Đảng.

2. Phổ biến, quán triệt các nghị quyết, chỉ thị của Đảng đến các cấp uỷ cấp dưới.

3. Các đảng uỷ trực thuộc chịu trách nhiệm trước Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Đảng uỷ, các tập thể nêu tại Điều 3, Điều 4 về thực hiện nhiệm vụ được giao và những quyết định của mình; kịp thời tổ chức triển khai có hiệu quả các nghị quyết, chỉ thị của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và nghị quyết, chỉ thị của Đảng uỷ; thực hiện nghiêm chế độ thông tin báo cáo định kỳ và đột xuất theo quy định. Kịp thời giải quyết những vấn đề nhạy cảm, phức tạp, đột xuất phát sinh theo thẩm quyền.

4. Tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Đảng đối với cấp uỷ, tổ chức đảng cấp dưới.

Điều 21. Với các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Đảng uỷ

1. Chỉ đạo chặt chẽ hoạt động của các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Đảng uỷ gắn với công việc của cấp uỷ; phát huy đầy đủ trách nhiệm và năng lực của mỗi cơ quan để tham mưu, giúp việc cho Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Đảng uỷ, tập thể nêu tại Điều 4 lãnh đạo, điều hành và tổ chức thực hiện các công việc của Đảng bộ; thường xuyên chăm lo xây dựng để ngày càng hoàn thiện bộ máy cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc.

2. Định kỳ hằng quý Phó Bí thư chuyên trách được phân công điều hành hoạt động, công tác nội bộ tổ chức giao ban với lãnh đạo các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Đảng uỷ để kiểm điểm công việc đã qua và định hướng các công việc thời gian tới phù hợp với chương trình chung của cấp uỷ. Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Đảng uỷ phải đề cao trách nhiệm, chủ động tổ chức công việc của mình theo chức năng, nhiệm vụ; đồng thời lựa chọn những vấn đề cần thiết để xin ý kiến tập thể nêu tại Điều 4.

Chương V ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 22. Tổ chức thực hiện

Các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ, Ủy viên Ban Thường vụ, Bí thư, Phó Bí thư Đảng uỷ và các cấp uỷ đảng trực thuộc Đảng uỷ có trách nhiệm thực hiện nghiêm Quy chế này.

Quá trình thực hiện, nếu cần sửa đổi, bổ sung thì Đảng uỷ, Ban Thường vụ Đảng uỷ sẽ tiến hành xem xét, quyết định; cuối nhiệm kỳ tổng kết, đánh giá thực hiện Quy chế.

Quy chế này thay thế Quy chế làm việc ban hành kèm theo Quyết định số... ngày...tháng...năm...của Đảng uỷ...và có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Nơi nhận:

- Bộ Chính trị, Ban Bí thư (để báo cáo),
- Các ban đảng, đảng uỷ trực thuộc Trung ương (để phối hợp),
- Các đảng uỷ trực thuộc,
- Các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng,
- Lưu Văn phòng Đảng uỷ.

**T/M ĐẢNG ỦY
BÍ THƯ**

